

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Th; giới T2: Nam; sinh năm: 1993; tại: LA; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2/5 xã LH, huyện CG, tỉnh LA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Minh T1 và bà Nguyễn Thị Ng.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 10/5/2012 Công an Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (chưa thi hành).

Ngày 11/5/2015 Công an xã LH, huyện CG, tỉnh LA xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (chưa thi hành).

Nhân thân: Ngày 19-9-2018, Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA xử phạt 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù T2 từ ngày 20/01/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 58/2018/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay. (có mặt)

2. Trương Nguyễn Công Ph; giới T2: Nam; sinh năm: 1993; tại: LA; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Hòa Thuận 2 xã TB, huyện CG, tỉnh LA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Y; có vợ Lê Trần Kim Ch, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-11-2018, Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA xử phạt 01 năm tù, thời hạn tù T2 từ ngày 07/8/2018 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 74/2018/HS-ST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/8/2018 đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Nhà cạnh số 45/76 Đường L, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Phan Thị N; sinh năm: 1980; nơi cư trú: 73A/42 Đường Tr, Phường M1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1988; nơi cư trú: D13/389 Ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Th và Trương Nguyễn Công Ph có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 10 giờ ngày 05/01/2018, Th đến nhà chị Nguyễn Thị M (là dì của Th), ngụ nhà không số cạnh số 45/76 Đường L, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi, lợi dụng không có ai để ý nên Th chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell để trên đầu tủ lạnh của chị M. Sau đó, Th đi bộ đến quán nước của chị Phan Thị N, số 397 Đường LT, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi uống nước, Th nhìn thấy chị Phan Thị N dựng chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59L2-545.32 trước quán, trên yên xe có 01 bó mía (khoảng 200 cây) chị Phan

Thị N chuẩn bị đi giao cho khách hàng. Do có khách đặt thêm mía nên chị N đi vào trong nhà lấy mía và không có người trông coi xe, chìa khóa vẫn cắm sẵn trong ổ khóa công tắc xe. Lợi dụng lúc chị N sơ hở Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số: 59L2-545.32 đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên Th lén lút đi đến bên cạnh xe gắn máy biển số: 59L2-545.32 mở khóa công tắc nổ máy điều khiển tẩu thoát. Trong lúc chiếm đoạt chiếc xe thì Th làm rơi điện thoại hiệu Mobell tại hiện trường và làm rớt bó mía trên đường đi.

Khi Th điều khiển xe về đến trung tâm thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA thì Th gặp Ph. Tại đây, Th nói cho Ph biết vừa trộm được xe gắn máy biển số: 59L2-545.32. Kiểm tra bên trong cốp xe có 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị Xuân A (là mẹ ruột của chị N), 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân E (là chị ruột của chị N), 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe biển số: 59L2-545.32 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Thị N. Th ném bỏ chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu xuống kênh Trị Yên, huyện CG, tỉnh LA. Do Th không có chứng minh nhân dân nên Ph dùng chứng minh nhân dân của Ph rồi đem xe gắn máy trên đến tiệm cầm đồ số 79 tại ấp Trị Yên, xã TK, huyện CG, tỉnh LA cầm cho anh Nguyễn Văn H (chủ tiệm) được 8.000.000 đồng, Th trả công cho Ph 700.000 đồng, còn lại Th tiêu xài hết.

Đến ngày 08/01/2018, do cần chứng minh nhân dân nên Ph gặp Trần Hữu T2 mượn 8.000.000 đồng để chuộc xe trên. Sau khi có tiền Ph gặp Th trao đổi và được Th đồng ý đưa giấy biên nhận cầm xe gắn máy biển số: 59L2-545.32 để Ph chuộc lại xe rồi tìm nơi khác cầm cao giá hơn để lấy tiền chia nhau tiêu xài tiếp. Ph đến gặp anh H thanh toán và chuộc xe biển số: 59L2-545.32 rồi đem đến tiệm cầm đồ khác để cầm xe trên nhưng do không tìm được chỗ cầm xe nên Ph đưa xe biển số: 59L2-545.32 và giấy đăng ký xe cho T2 để làm tin. Đến ngày 13/01/2018, T2 không liên hệ được Ph nên đem xe biển số: 59L2-545.32 đến tiệm cầm đồ số 79 tiếp tục cầm xe trên cho anh H với giá 8.000.000 đồng.

Đến ngày 20/01/2018, Th thực hiện hành vi: “Trộm cắp tài sản” bị Công an huyện CG, tỉnh LA bắt. Ngày 19-9-2018, Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA xét xử tuyên phạt Th 02 năm 09 tháng tù. Riêng Ph bị công an huyện CG, tỉnh LA truy nã về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 07/8/2018 Ph đến Công an huyện CG, tỉnh LA đầu thú. Ngày 16-11-2018, Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA xử phạt Ph 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 26/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: giá trị còn lại thực tế của chiếc xe gắn máy biển số 59L2-545.32 là 16.000.000 đồng, 200 cây mía là 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Mobell là 150.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.150.000 đồng.

Chị Phan Thị N nhặt được chiếc điện thoại hiệu Mobell và đem nộp cho Công an. Ngày 10/4/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Mobell cho chị Nguyễn Thị M.

Qua làm việc anh Nguyễn Văn H khai: Khi cầm chiếc xe gắn máy biển số: 59L2-545.32 anh H không biết chiếc xe trên do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra Công an Quận T không đưa vào diện xem xét xử lý. Anh H tự nguyện giao nộp chiếc xe gắn máy. Ngày 09/4/2018 Công an Quận T lập biên bản trả lại tài sản cho chị Phan Thị N.

Riêng Trần Hữu T2 hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an Quận T tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị N, chị Nguyễn Thị M không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo và Trần Hữu T2 bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Minh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Trương Nguyễn Công Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trương Nguyễn Công Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù tại bản án số 58/2018/HSST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù theo khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trương Nguyễn Công Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù, tại bản án số 74/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù theo khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng: 01 xe gắn máy biển số 59L2-545.32 và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/01/2018, tại nhà không số cạnh số 45/76 Đường L, Phường B1, Quận T, Nguyễn Minh Th đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Mobell, trị giá 150.000 đồng của chị Nguyễn Thị M. Sau đó, Th ngồi uống nước tại số 397 Đường LT, Phường V, Quận T, lợi dụng sơ hở, Th đã lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59L2-545.32 trị giá 16.000.000 đồng, trên xe có 200 cây mía trị giá 3.000.000 đồng của chị Phan Thị N. Tổng giá trị tài sản Th đã chiếm đoạt là 19.150.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, Trương Nguyễn Công Ph biết chiếc xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59L2-545.32 là do Th trộm cắp mà có, nhưng Ph vẫn giúp Th đem xe gắn máy đi cầm cho anh Nguyễn Văn H được 8.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo chưa bị kết án lần nào nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng các bị cáo chưa trả lại cho anh H số tiền mà các bị cáo đã cầm chiếc

xe cho anh H nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn cho các bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo, cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

[5.1] Bị cáo Th cần phải tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù T2 từ ngày 20/01/2018, tại bản án số 58/2018/HSST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

[5.2] Bị cáo Ph cần phải tổng hợp với hình phạt 01 năm tù, thời hạn tù T2 từ ngày 07/8/2018, tại bản án số 74/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

[6] Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn H khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số 59L2-545.32 không biết chiếc xe trên do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không đưa vào diện xem xét xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Trần Hữu T2 hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, anh H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Xét thấy, các bị cáo cầm chiếc xe cho anh H được 8.000.000 đồng, bị cáo Th cho bị cáo Ph 700.000 đồng, bị cáo Th được 7.300.000 đồng. Anh H không yêu cầu các bị cáo và Trần Hữu T2 trả lại số tiền 8.000.000 đồng nên đây là số tiền thu lợi bất chính các bị cáo có được. Vì vậy, các bị cáo phải nộp lại số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trương Nguyễn Công Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (một) năm tù; tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án số 58/2018/HSST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T2 từ ngày 20/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Công Ph 09 (chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 74/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T2 từ ngày 07/8/2018.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Nguyễn Công Ph nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (23)

Huỳnh Bá Hiệp